

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày: 11/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa:* Ông **Ngô V Hoài Phương**;

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Nghiệm;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo.

* *Thư ký Phiên tòa:* Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia Phiên tòa:* Ông Ngô Bảo Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang mở Phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây đối với bị cáo:

Nguyễn Anh V, Giới tính: Nam. Tên gọi khác: V Ệt, sinh ngày 06 tháng 09 năm 1990 tại: tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: 01/19, khu phố 3, phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không; Quan hệ và hoàn cảnh gia đình: Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 và con bà Võ Thị Thu P, sinh năm: 1966; Em ruột: có 01 người, sinh năm 1998; bị can là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Trương Tiểu L, sinh năm 1996; Con có 01 người, sinh năm 2019; Quá trình hoạt động của bị cáo: Từ 2002 đến 2010: Còn nhỏ, đi học và sinh sống cùng gia đình tại 01/19, khu phố 3, phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Học đến lớp 09 thì nghỉ học, đi làm và sinh sống cùng gia đình; Ngày 20/07/2011, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”, chấp hành xong hình phạt ngày 06/04/2012; Ngày 23/9/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 09/01/2014; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 27/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công ra Quyết định số 27/2019/QĐ-TA về việc áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng; chấp hành xong ngày 23/09/2022). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/01/2023 và chuyển tạm giam đến ngày 21/03/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Công Tây.

*** Bị hại:**

1. Dương Minh T, sinh năm 1987. (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Dương Hồ K, sinh năm 1981. (xin vắng mặt).

Trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

3. Võ Hoàng P, sinh năm 1985.(xin vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Trương Thanh T, sinh năm 1995(xin vắng mặt).

Trú tại: Số 3/1, khu phố 4, phường 3, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1996(vắng mặt).

Trú tại: khu phố 3, phường 1, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Hữu H sinh năm 1988(vắng mặt).

Trú tại: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4. Lê Văn Ng, sinh năm 1992(xin vắng mặt)..

Trú tại: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Anh V và Phan Thanh T là 02 đối tượng không nghề nghiệp, nghiện ma túy, thường xuyên cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Từ ngày 27/10 đến ngày 27/11/2021, hai bị cáo đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô 02 bánh trên địa bàn huyện Gò Công Tây. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ, ngày 27/10/2021, bị cáo V điều khiển xe gắn máy hai bánh loại Cúp 50, màu xanh, không biển số (của ông Nguyễn Văn Một, sinh năm 1965 là cha bị cáo V), chở T rảo quanh các tuyến đường trên địa bàn huyện Gò Công Tây tìm tài sản của người dân sơ hở để trộm cắp. Khi bị cáo và T chạy ngang nhà chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1976, ngụ ấp T, xã B, huyện G, thì cả hai nhìn thấy chiếc xe mô tô hai bánh biển số 63B8-501.78 của anh Dương Minh T, sinh năm 1987, ngụ ấp P, xã P, huyện T đang

đi làm công trình đường huyện 19, dựng xe ở lề đường trước nhà chị T; trên xe có ổ khóa chìa khoá, xe không người trông coi nên bị cáo V dựng xe lại, đứng cạnh giới, còn T thì đi bộ đến lấy trộm xe mô tô trên, rồi cả hai điều khiển chạy về nhà T. T điều khiển xe trộm được về nhà trước rồi tháo biển số xe 63B8-501.78 vứt bỏ xuống kênh và gắn vào biển số khác 63V9- 4608. Khi bị cáo V điều khiển xe về đến nhà T, thì bị cáo V điều khiển xe trộm được đi đến cầm cho người bạn là Nguyễn Trương Thanh T (tên thường gọi là Ba Gà), sinh năm 1995, ngụ: 3/1, khu phố 4, phường 3, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang với số tiền 2.000.000 đồng. Cả hai chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ, ngày 03/11/2021, bị cáo V điều khiển Cúp 50, màu xanh, không biển số chở T đến địa phận xã Thành Công, huyện Gò Công Tây để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang phần đất của ông Đặng Tấn Ch, sinh năm 1954, ngụ ấp B, xã T, huyện Gò Công Tây thì hai bị can thấy xe mô tô hai bánh, biển số 63B9- 046.30 của anh Dương Hồng K, sinh năm 1981, ngụ ấp B, xã T, huyện Gò Công Tây; dựng ở trên đường đan, xe có ổ khóa chìa khoá, không có người trông coi nên bị cáo V dựng xe lại, đứng cạnh giới, còn T đi bộ đến lấy trộm xe mô tô trên, rồi cả hai cùng điều khiển xe chạy về nhà bị cáo V. Khi về đến nhà, cả hai cùng sơn xe 63B9- 046.30 sang màu trắng- đen; tháo và vứt biển số xe 63B9- 046.30, gắn vào biển số 63B6- 218.49. Bị cáo V đưa cho T 500.000 đồng rồi bị cáo V lấy xe trên để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 02 đến 03 tháng sau, do thiếu anh Lê Hoàng Q (tên gọi khác là L) sinh năm 1986, ngụ ấp T xã L, thị xã Gò Công số tiền 2.000.000 đồng chơi game bắn cá thua, nên bị cáo để lại xe trên cho anh Q để cầm trả. Sau đó, Q đã đưa xe mô tô trên cho người bạn tên thường gọi là Chuột, ngụ hẻm 11, phường 4, thị xã Gò Công mượn sử dụng; do cần tiền nên Chuột đã cầm chiếc xe trên cho người tên thường gọi là Cường Nhỏ, ngụ ở xã Tân Phước, huyện Gò Công Đông với số tiền 4.000.000 đồng.

Đến ngày 23/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây phát hiện ông Võ Văn V, sinh năm 1959, ngụ ấp T, xã L, huyện Cần Giuộc, thành phố Hồ Chí Minh đang sử dụng xe mô tô hai bánh được gắn biển số 63B6- 218.49 nên đã mời ông V đến Công an xã Lý Nhơn, huyện Cần Giuộc, thành phố Hồ Chí Minh để làm việc. Ông V trình bày vào khoảng tháng 5/2022 ông V mua xe trên của một người đàn ông lạ tại bến phà Lý Nhơn với giá là 1.800.000 đồng, khi mua không có giấy tờ xe. Sau khi nghe Cơ quan điều tra giải thích xe trên là xe bị mất trộm nên ông V đã tự nguyện giao nộp xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 27/11/2021, bị cáo V điều khiển xe mô tô hai bánh được gắn biển số 63B6- 218.49 (trộm được ở vụ thứ hai) chở bị can T lưu thông trên các tuyến đường giao thông thuộc địa bàn huyện Gò Công Tây để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang nhà của chị Võ Thị Ngọc Yến, sinh

năm 1987, ngụ ấp Thạnh Phong, xã Yên Luông, huyện Gò Công Tây thì thấy xe mô tô hai bánh biển số 63B5- 187.21 của anh Võ Hoàng P, sinh năm 1985, ngụ cùng ấp dựng tại sân nhà, trên xe có chìa khoá nên bị cáo T kêu V dừng xe lại đứng bên ngoài canh gác, còn T đi vào sân lấy trộm xe mô tô trên dẫn bộ ra ngoài đường, rồi cả hai điều khiển xe chạy về hướng thị xã Gò Công. Sau đó, T thỏa thuận với bị cáo V lấy xe mô tô vừa trộm được làm phương tiện di chuyển và sẽ đưa cho V 1.000.000 đồng, bị cáo V đồng ý. Để tránh bị phát hiện, T đã thay đổi màu sắc xe sang màu trắng, vứt bỏ biển số 63B5- 187.21 và gắn biển số xe 54Y8- 1520 vào để sử dụng. Đến khoảng 2, 3 ngày sau, do chơi game bắn cá tại tiệm game do Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1996, tạm trú: khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công trông coi bị thua, nên T đã cầm xe trên cho chị N với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, T đưa bị cáo V 1.000.000 đồng, số còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày hôm sau, T tiếp tục cầm xe gắn biển số 54Y8- 1520 cho một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 2.300.000 đồng nên dẫn người thanh niên đến gặp chị N để chuộc xe, sau đó người thanh niên lấy xe và đưa cho T thêm 300.000 đồng, T tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào các kết luận giám định, cụ thể: Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS, ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Công Tây kết luận giá trị của xe mô tô hai bánh, biển số 63B5- 187.21 là 6.300.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Gò Công Tây, kết luận giá trị của xe mô tô hai bánh biển số 63B8- 501.78 là 4.500.000 đồng và Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện Gò Công Tây, kết luận giá trị của xe mô tô hai bánh biển số 63B9- 046.30 là 3.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSGCT ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Pên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Gò Công Tây giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết và về xử lý vật chứng gồm: Biển số 63V9-4608, 54Y8-1520, 63B6-218.49 là biển số không rõ nguồn gốc mà T gắn vào xe trộm cắp để tránh bị phát hiện nên tiếp tục giao cho Cơ quan Công huyện Gò Công Tây điều tra làm rõ khi nào có kết quả xử lý sau.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại Pên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng.

Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại Pên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại Pên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Pên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại Pên tòa, bị cáo thừa nhận: Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo có ý định trộm cắp tài sản để sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với số tiền tổng cộng là 14.300.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, số tiền mà bị cáo trộm là đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng lại không biết tu chí làm ăn lương thiện lại lười lao động. Để phục vụ mục đích của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại, bị cáo lén lút thực hiện 03 lần trộm xe với số tiền tổng cộng là 14.300.000 đồng

nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Riêng đối với hành vi của Phan Thanh T, hiện đã bỏ trốn và cơ quan điều tra đã có Quyết định truy nã nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Nếu có kết quả truy nã sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại Pên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự nguyện nộp xong phần tiền thu lợi bất chính nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo chịu tính tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại Pên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tại Pên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, trường hợp sau này có yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[9] Về vật chứng gồm: Biển số 63V9-4608, 54Y8-1520, 63B6-218.49 là biển số không rõ nguồn gốc mà T gắn vào xe trộm cắp để tránh bị phát hiện. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, xác minh rõ nguồn gốc sẽ xử lý sau.

[10] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án; Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, trong vụ án còn có Lê Văn Ng, Nguyễn Hữu H, Trần Thị Tuyết N, Nguyễn Trương Thanh T, Lê Hoàng Quý, Võ Văn Việt có hành vi cầm cố, mua, sử dụng tài sản, nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét đến. Đối với bị cáo có dấu hiệu của hành vi trộm mang tính chất chuyên nghiệp nhưng tại Pên tòa bị cáo khai có nghề nghiệp khác và cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017.

* Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/01/2023.

2/ Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2, 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu, nộp N sách nhà nước số tiền bị cáo V thu lợi từ việc phạm tội mà có là 4.000.000đồng(bốn triệu đồng). Phía bị cáo đã nộp số tiền 4.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006715 ngày 05 tháng 04 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nêo xem như bị cáo V đã nộp xong.

Giao Công an huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tạm giữ 03 biển số xe là biển số 63V9-4608, 54Y8-1520 và 63B6-218.49 để điều tra, làm rõ theo quy định pháp luật.

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời

hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cc. THADS huyện Gò Công Tây;
- Công an huyện Gò Công Tây;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Ngô V Hoài Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

Vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 11/4/2023;

Tại: Phòng nghị án tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa Pên tòa: Ông Ngô V Hoài Phương.

Các Hội Thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo;

- Ông Trần Văn Nghiệm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Anh V.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã xem xét tại Pên tòa, kết quả tranh tụng tại Pên tòa; các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Anh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Áp dụng điểm b khoản 2, 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/01/2023.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Về vật chứng: Tịch thu, nộp N sách nhà nước số tiền bị bào V thu lợi từ việc phạm tội mà có là 4.000.000đồng(bốn triệu đồng). Phía bị cáo đã nộp

số tiền 4.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006715 ngày 05 tháng 04 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nêu xem như bị cáo V đã nộp xong.

Giao Công an huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tạm giữ 03 biển số xe là biển số 63V9-4608, 54Y8-1520 và 63B6-218.49 để điều tra, làm rõ theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc cáo Nguyễn Anh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

7. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 11/4/2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa